

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả nghiệm thu các dự án Khuyến nông Trung ương
kết thúc năm 2025**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Quyết định số 2166/QĐ-BNN-TCCB ngày 12/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Ban hành Quy chế quản lý chương trình, dự án khuyến nông trung ương và nhiệm vụ Khuyến nông thường xuyên;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường): số 628/QĐ-BNN-KHCN ngày 20/02/2023 phê duyệt danh mục dự án khuyến nông trung ương thực hiện từ năm 2023; số 4099/QĐ-BNN-KHCN phê duyệt dự án khuyến nông trung ương bổ sung thực hiện từ năm 2023; số 5422/QĐ-BNN-KHCN ngày 19/12/2023 phê duyệt danh mục dự án khuyến nông Trung ương thực hiện từ năm 2024 và các Quyết định về điều chỉnh tên tổ chức chủ trì/ chủ nhiệm dự án;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Khuyến nông quốc gia tại Tờ trình số 373/TTr-KNQG ngày 21/4/2026 về việc phê duyệt kết quả nghiệm thu dự án khuyến nông trung ương kết thúc năm 2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả nghiệm thu các dự án khuyến nông trung ương kết thúc năm 2025. Chi tiết tại phụ lục kèm theo.

Điều 2. Căn cứ vào kết quả được phê duyệt tại Điều 1, Tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm các dự án thực hiện quyết toán và thanh lý Hợp đồng thực hiện dự án theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông quốc gia, Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm các dự án, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng (đề b/c);
- Công Thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, KHCN (LNĐ).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Thanh Nam

Phụ lục**KẾT QUẢ NGHIỆM THU CÁC DỰ ÁN KHUYẾN NÔNG TRUNG ƯƠNG KẾT THÚC NĂM 2025***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

TT	Tên dự án	Đơn vị chủ trì/Chủ nhiệm dự án	Điểm Trung bình	Kết quả
I - Lĩnh vực Trồng trọt - Bảo vệ Thực vật				
1	Xây dựng mô hình sản xuất các giống ngô nếp mới gắn với tiêu thụ sản phẩm vùng Đồng bằng sông Hồng	Viện Sinh học và Công nghệ nông nghiệp/ ThS. Vũ Thị Bích Hạnh	76,00	Đạt
2	Xây dựng mô hình sản xuất ngô làm thức ăn chăn nuôi tại các tỉnh Tây Nguyên	Trung tâm Khuyến nông tỉnh Quảng Ngãi/ ThS. Trần Thị Lan	79,00	Đạt
3	Xây dựng mô hình nhân giống sản mới gắn với nhà máy tiêu thụ tại tỉnh Tây Ninh	Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp Tây Ninh/ KS. Lê Trung Nghĩa	75,71	Đạt
4	Xây dựng mô hình sản xuất, thâm canh giống sản mới sạch bệnh, gắn với nhà máy tiêu thụ tại một số tỉnh vùng Bắc Trung Bộ	Viện KHKT Nông nghiệp Bắc Trung bộ/ ThS. Nguyễn Quang Huy	78,14	Đạt
5	Xây dựng mô hình sản xuất khoai tây nguyên liệu gắn với hệ thống tiêu thụ sản phẩm tại một số tỉnh Tây Nguyên	Trung tâm Nghiên cứu khoai tây, rau và hoa - Viện KHKT Nông nghiệp Miền nam/ TS. Nguyễn Thế Nhuận	79,14	Đạt
6	Xây dựng mô hình sản xuất rau an toàn gắn với du lịch sinh thái trải nghiệm và phát triển khuyến nông đô thị	Viện Cây lương thực và cây thực phẩm/ TS. Nguyễn Thị Miên	78,86	Đạt
7	Xây dựng mô hình sản xuất dong riềng phục vụ phát triển vùng nguyên liệu sản xuất sản phẩm OCOP tại một số tỉnh miền núi phía Bắc	Trung tâm Tài nguyên thực vật/ TS. Hoàng Thị Nga	76,86	Đạt

TT	Tên dự án	Đơn vị chủ trì/Chủ nhiệm dự án	Điểm Trung bình	Kết quả
8	Xây dựng mô hình sản xuất một số cây trồng lợi thế trên vùng bãi ngang các tỉnh Bắc Trung Bộ	Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung bộ/ ThS. Nguyễn Đức Nhật Anh	77,29	Đạt
9	Xây dựng mô hình sản xuất chè xanh phục vụ phát triển sản phẩm OCOP gắn với du lịch sinh thái tại tỉnh Thái Nguyên	Trung tâm Khuyến nông và Môi trường tỉnh Thái Nguyên/ KS. Nguyễn Đình Thông	80,57	Đạt
10	Xây dựng mô hình sử dụng phân bón hữu cơ nano và chế phẩm sinh học trong sản xuất chè theo VietGAP vùng miền núi phía Bắc	Viện Quy hoạch và thiết kế nông nghiệp/ TS. Nguyễn Quang Dũng	82,28	Đạt
11	Xây dựng mô hình sản xuất chè hữu cơ, liên kết theo chuỗi giá trị tại tỉnh Lâm Đồng	Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lâm Đồng/ ThS. Phạm Thanh Sơn	82,57	Đạt
12	Xây dựng mô hình sản xuất cà phê hữu cơ tại tỉnh Gia Lai	Trung tâm Khuyến nông tỉnh Gia Lai/ ThS. Võ Văn Kế	80,28	Đạt
13	Xây dựng mô hình canh tác lúa giảm phát thải phục vụ phát triển bền vững vùng nguyên liệu lúa gạo xuất khẩu của Đồng bằng sông Cửu Long	Công ty Cổ phần phân bón Bình Điền /ThS. Hồ Thế Huy	79,00	Đạt
14	Xây dựng mô hình canh tác lúa - cá	TT Khuyến nông và DVNN tỉnh Hậu Giang (nay là TT Khuyến nông và DVNN Tp. Cần Thơ)/ KS. Phan Khắc Huy	76,00	Đạt
15	Xây dựng mô hình ứng dụng dịch vụ cơ giới hóa thu gom rơm rạ làm nguyên liệu sản xuất nấm, thức ăn chăn nuôi và phân bón hữu cơ tại một số tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long	Trung tâm Nghiên cứu Chuyển giao TBKT nông nghiệp - Viện KHKT NN miền Nam/ ThS. Nguyễn Đình Tuân	77,00	Đạt

TT	Tên dự án	Đơn vị chủ trì/Chủ nhiệm dự án	Điểm Trung bình	Kết quả
16	Xây dựng mô hình mẫu trồng thâm canh cây ăn quả ôn đới gắn với phát triển du lịch sinh thái tại một số tỉnh miền núi phía Bắc	Trung tâm Khuyến nông Tuyên Quang/ KS. Hoàng Ngọc Tuyên	80,71	Đạt
II - Lĩnh vực Chăn nuôi thú y				
17	Xây dựng mô hình chăn nuôi bò sữa được chứng nhận VietGAHP, gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm	Công ty Cổ phần sữa Hà Nam/ Trần Thị Huế	78,60	Đạt
18	Xây dựng mô hình chăn nuôi dê sinh sản tạo vùng nguyên liệu gắn với du lịch sinh thái	Trung tâm DV Nông nghiệp - Khánh Hòa (nay là: Trung tâm Khuyến nông Khánh Hòa)/ Nguyễn Thanh Sơn	81,60	Đạt
III - Lĩnh vực Thủy sản				
19	Xây dựng mô hình nuôi rươi kết hợp sản xuất lúa gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm	Trung tâm Khuyến nông Hải Phòng (nay là Ban quản lý rừng và Khuyến nông)/ Trần Văn Cảnh	77,57	Đạt
20	Xây dựng mô hình nuôi tôm sú trong rừng ngập mặn gắn với du lịch sinh thái	Vườn quốc gia Xuân Thủy/ Doãn Cao Cường	79,86	Đạt
21	Xây dựng mô hình nuôi thương phẩm hải sâm cát ở các tỉnh ven biển miền Trung	Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III (nay là Viện Khoa học Thủy sản Việt Nam)/ Nguyễn Đình Quang Duy	79,86	Đạt
22	Xây dựng mô hình nuôi Sò huyết dưới tán rừng	Trung tâm Khuyến nông An Giang/ Nguyễn Ngọc Toàn	77,43	Đạt
23	Xây dựng mô hình nuôi cá Lăng chấm trong lồng trên sông, hồ chứa gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm và phát triển du lịch sinh thái tại địa phương	Trung tâm Khuyến nông Tuyên Quang/ Nguyễn Anh Tú	75,71	Đạt
IV - Lĩnh vực Lâm nghiệp				

TT	Tên dự án	Đơn vị chủ trì/Chủ nhiệm dự án	Điểm Trung bình	Kết quả
24	Xây dựng mô hình trồng rừng thâm canh gỗ lớn bằng một số giống Keo lai tam bội tại vùng Bắc Trung bộ	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam/ TS. Lê Văn Quang	82,29	Đạt
25	Xây dựng mô hình trồng rừng thâm canh gỗ lớn bằng giống Keo lá tràm (<i>A. cacia. Auriculiformis</i>)	Trung tâm Khuyến nông Bắc Ninh/ KS. Nguyễn Đình Yên	75,71	Đạt
26	Xây dựng mô hình trồng cây Cát sâm (<i>Millettia speciosa</i>) gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm	Trường Đại học Lâm nghiệp/ PGS.TS. Lê Xuân Trường		Công nhận kết quả đã thực hiện, không nghiệm thu kết thúc dự án, giao Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tiếp tục theo dõi việc đánh giá chất lượng sản phẩm của dự án theo đặt hàng
27	Xây dựng mô hình trồng thâm canh Giổi ăn hạt (<i>Michelia tonkinensis</i> A. Chev) bằng cây ghép tại các tỉnh Tây Nguyên	Trung tâm Lâm nghiệp Nhiệt đới/ ThS. Nguyễn Hải Đăng	81,29	Đạt
28	Xây dựng mô hình trồng thâm canh Tràm năm gân (<i>Melaleuca quinquenervia</i>) làm nguyên liệu chưng cất tinh dầu tại một số tỉnh Bắc Trung bộ	Trung tâm Khuyến nông thành phố Huế/ KS. Ngô Việt Trí	77,14	Đạt
29	Xây dựng mô hình sản xuất tre phục vụ chế biến và xuất khẩu ở một số tỉnh phía Bắc	Công ty TNHH mây tre xuất khẩu Ngọc Động Hà Nam/ ThS. Nguyễn Văn Thắng	74,57	Đạt